TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2023/QĐCNHGT-DS	*Hoằng Hóa, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Thị Th, ông Lê Trung T, bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T1 và bà Lê Thị T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2023 của bà Lê Thị Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: SN 03/18 Th, phường S, Tp. T, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Ông Lê Trung T, sinh năm 1968

Địa chỉ: SN 79 (cũ), nay là SN 82, Phố S, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Phòng 1502, tòa B, chung cư P, phường V, quận C, Hà Nội.

Ông Lê Trung T1, sinh năm 1971

Địa chỉ: SN 73 phố T, khu 2, thị trấn Ph, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1973

Địa chỉ: SN 03/18 P, phường S, Tp. T, tỉnh Thanh Hóa

Ông Lê Trung T2, sinh năm 1964

Địa chỉ: SN 50A, Ái Mộ, phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiến: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: SN 03/18 Th, phường S, Tp. T, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

Về di sản thừa kế:

Các đương sự thống nhất: Di sản thừa kế do ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1 để lại là quyền sử dụng thửa đất số 85, tờ bản đồ số 13, Bản đồ địa chính xã Ng lập năm 1996; tương ứng thửa đất số 320, tờ bản đồ số 37, bản đồ địa chính xã Ng đo vẽ năm 2015 tại thôn 3, xã Ng, huyện G, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 412721 ngày 13/4/1999 cho chủ hộ Lê Trung T (thời điểm cấp giấy hộ ông Tuấn có ông Lê Trung T và bà Lê Thị T1), diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 460,0m^2 đất thổ cư. Diện tích đất qua đo đạc, thẩm định thực tế là 467,9m^2. Trị giá di sản là 3.000.000.000đ *(Ba tỷ đồng)*. Ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1 chết không để lại di chúc.

Về Những người được hưởng di sản thừa kế của ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1 gồm có: Bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T, bà Lê Thị Th, ông Lê Trung T1 và bà Lê Thị T1.

Về phương thức chia di sản thừa kế:

Các đương sự thống nhất:

Tổng giá trị di sản thừa kế của ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1 để lại được chia như sau:

- Bà Lê Thị T1 thường xuyên ốm đau, bệnh tật nên chia riêng cho bà T1 số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng)* để bà T1 bồi dưỡng và điều trị bệnh.

- Số tiền còn lại là 2.700.000.000đ *(Hai tỷ bảy trăm triệu đồng)* được chia đều cho tất cả các đồng thừa kế là bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, bà Lê Thị Th, ông Lê Trung T, ông Lê Trung T1 và bà Lê Thị T1. Mỗi người được hưởng di sản thừa kế trị giá: 2.700.000.000đ/6 = 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

Cụ thể các đương sự được hưởng di sản thừa kế từ ông Lê Trung Th và bà Lê Thị Th1 như sau:

- Chia thừa kế bằng tiền cho bà Lê Thị T1 số tiền là 750.000.000đ *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)*;

- Chia thừa kế bằng tiền cho bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T, ông Lê Trung T1 mỗi người số tiền là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

- Chia thừa kế cho bà Lê Thị Th trị giá di sản là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Th được hưởng di sản bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Bà Th có trách nhiệm trả phần giá trị di sản cho các đồng thừa kế khác bằng tiền, cụ thể: Trả cho bà Lê Thị T1 750.000.000đ *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)*; trả cho bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T, ông Lê Trung T1 mỗi người 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Các đương sự thống nhất: Chậm nhất là ngày 30/01/2024, bà Lê Thị Th phải giao hết toàn bộ số tiền trên cho bà Lê Thị T1; bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T, ông Lê Trung T1.

Ngoài ra các đương sự thống nhất: Các tài sản khác gồm có toàn bộ công trình xây dựng trên đất gồm nhà chính, nhà phụ và các công trình khác trên đất, là tài sản do các anh chị em gồm: Bà Lê Thị T, ông Lê Trung T2, ông Lê Trung T, bà Lê Thị Th, ông Lê Trung T1, bà Lê Thị T1 đóng góp xây dựng năm 2013. Toàn bộ tài sản này sẽ giao cho bà Lê Thị Th toàn quyền sở hữu.

Bà Lê Thị Th được toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản trên đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 13, Bản đồ địa chính xã Ng lập năm 1996; tương ứng thửa đất số 320, tờ bản đồ số 37, bản đồ địa chính xã Ng đo vẽ năm 2015 tại thôn 3, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

(Có sơ đồ kèm theo là một phần không thể thiếu của Quyết định này)

Bà Th có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất, đăng ký thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

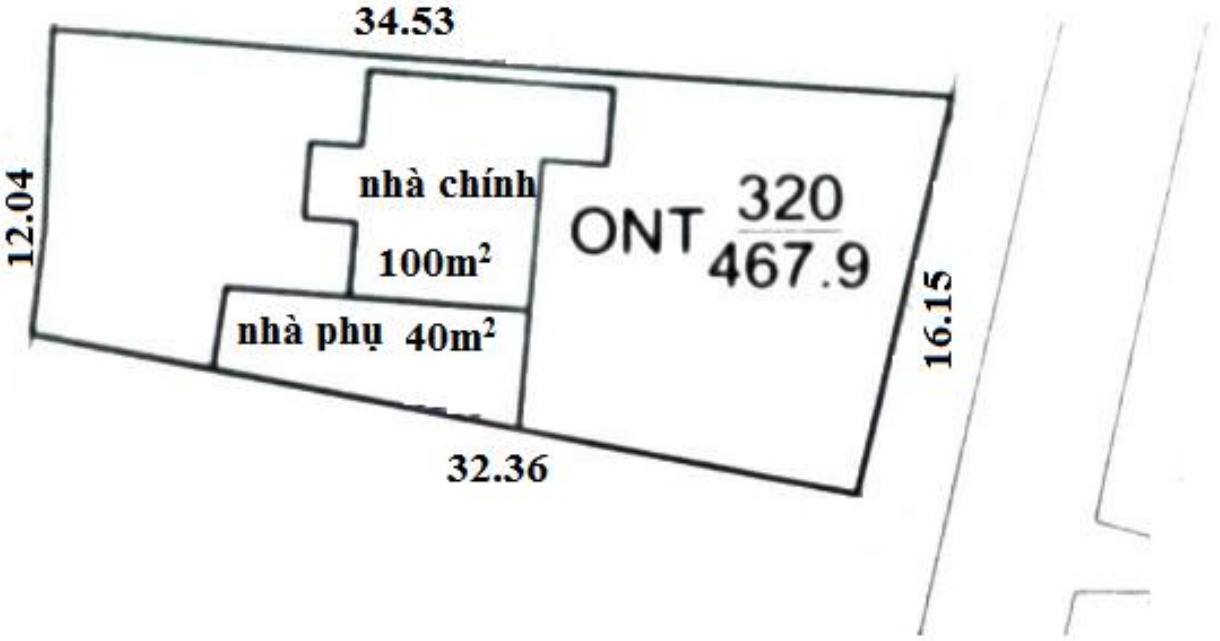
Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- THADS huyện Hoằng Hóa;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân

SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG

(Kèm theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số: 95/2023/QĐCNHGT-DS ngày 03/11/2023)


34.53
12.04
nhà chính
100m²
nhà phụ 40m²
ONT 320
467.9
16.15
32.36